

Số: /TB-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết luận của đồng chí Lương Trọng Quỳnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp chuyên đề đánh giá tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm và xem xét, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn các huyện, thành phố

Ngày 27/02/2024, đồng chí Lương Trọng Quỳnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì họp chuyên đề để kiểm điểm, đánh giá tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm và xem xét, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn các huyện, thành phố theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại các Báo cáo: số 22/BC-STNMT ngày 11/01/2024; số 50/BC-STNMT ngày 29/01/2024; số 61/BC-STNMT ngày 31/01/2024; số 76/BC-STNMT ngày 06/02/2024 và số 95/BC-STNMT 23/02/2024. Tham dự họp có lãnh đạo các sở, ban, ngành, cơ quan: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, UBND các huyện, thành phố, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Ban Quản lý xây dựng và bảo trì hạ tầng giao thông; UBND các huyện, thành phố.

Sau khi nghe Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo các nội dung cuộc họp, ý kiến của các thành phần tham dự, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh kết luận như sau:

I. Kiểm điểm về tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm năm 2024 trên địa bàn tỉnh

1. Đánh giá kết quả thực hiện

Ngày 03/02/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 254/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo, cơ chế điều hành và danh mục các dự án trọng điểm năm 2024, theo đó xác định trong năm 2024 có 20 dự án trọng điểm của tỉnh, cụ thể: 05 dự án sử dụng vốn NSNN, 05 dự án PPP, 10 dự án sử dụng vốn ngoài NSNN thuộc địa bàn 08 huyện, thành phố, trong đó: có 15/20 dự án đủ điều kiện thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, GPMB theo quy định; 01 Dự án (tuyến Cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng) chưa đủ điều kiện để triển khai công tác thu hồi đất; 04 Dự án đang tạm dừng công tác GPMB, gồm: (1) - Dự án Khu tái định cư và dân cư Nam Nguyễn Đình Chiểu; (2) - Dự án Quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn; (3) - Dự án Khu trung chuyển hàng hoá; (4) - Dự án Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Hợp Thành 1, Hợp Thành 2 và khu tái

định cư Hợp Thành.

Đánh giá chung trong khoảng thời gian tháng 01 và 02/2024, vào dịp trước, trong và sau Tết Nguyên Đán nên đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án. Cụ thể: trong tổng số 15 dự án đủ điều kiện triển khai công tác thu hồi đất, bồi thường, GPMB thì chỉ có 05 dự án có kết quả bàn giao mặt bằng với tổng diện tích là 23,14 ha thuộc địa bàn 05 đơn vị (*thành phố Lạng Sơn; các huyện: Cao Lộc, Lộc Bình, Đình Lập và Văn Lãng*), đặc biệt có dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18 thuộc địa bàn huyện Đình Lập đã vận động được 39 trường hợp bàn giao diện tích 18,3ha trước khi có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Còn lại 10 dự án không có kết quả bàn giao mặt bằng, chủ yếu đang thực hiện các thủ tục thông báo thu hồi đất và đo đạc, kiểm đếm thực địa...

2. Một số nhiệm vụ tập trung thực hiện trong tháng 03 và thời gian tới

a) UBND các huyện: Chi Lăng, Cao Lộc, Văn Lãng, Lộc Bình, Đình Lập và thành phố Lạng Sơn: tập trung thực hiện các nội dung kết luận, chỉ đạo, thời hạn yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 82/TB-UBND ngày 23/02/2024 đối với công tác giải phóng mặt bằng các dự án: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18); Nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B; Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT.

b) UBND các huyện, thành phố phối hợp với chủ đầu tư các dự án:

- Thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch chi tiết từng tháng, cả năm cho công tác giải phóng mặt bằng (cụ thể từng nội dung công việc, đơn vị thực hiện, mốc thời gian hoàn thành...) của từng dự án cụ thể, gửi các cơ quan được giao theo dõi dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân có đất bị thu hồi đồng thuận, tạo điều kiện bàn giao mặt bằng thi công; tăng cường đối thoại, kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của người dân;

- Tập trung ưu tiên, đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng các khu tái định cư (nếu có) phục vụ giải phóng mặt bằng dự án.

II. Về phương án giải quyết các trường hợp khó khăn, vướng mắc xin ý kiến tại cuộc họp:

II.1. Địa bàn thành phố Lạng Sơn:

1. Dự án Cải tạo, mở rộng đường Bà Triệu (Đoạn Lý Thái Tổ - Nguyễn Đình Chiểu):

(1) Trường hợp hộ bà Nguyễn Thị Yên:

Liên quan đến nội dung đề nghị của bà Nguyễn Thị Yên, trường hợp này đã được xem xét, giải thích nhiều lần tại các Thông báo kết luận: số 100/TB-UBND ngày 13/3/2023; số 319/TB-UBND ngày 12/7/2023 và số 453/TB-UBND ngày 19/9/2023. UBND thành phố đã tiếp tục rà soát hồ sơ nhưng không có thêm nội dung, tình tiết mới. Do vậy đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi

trường về việc giữ nguyên các nội dung kết luận tại các Thông báo của UBND tỉnh đối với trường hợp hộ bà Nguyễn Thị Yến.

2. Dự án Điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố Lạng Sơn:

(1) Hộ ông Âu Văn Nhức:

Hộ gia đình ông Âu Văn Nhức bị ảnh hưởng dự án, ông Âu Văn Nhức là đại diện hộ dân thôn Bản Viên đã tham gia tích cực trong công tác phối hợp lập hồ sơ, bồi thường hỗ trợ và vận động các hộ gia đình chấp hành chủ trương thu hồi đất, bàn giao mặt bằng thực hiện dự án. Đề hộ gia đình ông Âu Văn Nhức ổn định đời sống, sản xuất, đảm bảo công bằng đối với người có đất bị thu hồi và tạo sự đồng thuận bàn giao mặt bằng, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố về việc hỗ trợ khác bằng việc giao 01 ô đất tái định cư cho hộ ông Âu Văn Nhức tại dự án Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố Lạng Sơn; giá thu tiền sử dụng đất theo khoản 2 Điều 19 Quy định kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn, với hệ số K = 1,2.

UBND thành phố Lạng Sơn chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác đối với các nội dung liên quan đến hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và việc xác minh hoàn cảnh gia đình hộ ông Âu Văn Nhức.

(2) Hộ gia đình ông Lành Chung Kiên, trú tại thôn Bản Viên, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn:

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: không đồng ý áp dụng biện pháp hỗ trợ khác bằng việc giao cho hộ ông Kiên 01 ô đất ở, giá thu tiền sử dụng đất K=1,2 vì không có cơ sở.

(3) Hộ gia đình ông Lành Văn Tuyên (đã chết), trú tại thôn Bản Viên, xã Hoàng Đồng:

Đồng ý với kết quả kiểm tra, rà soát của Sở Tài nguyên và Môi trường, không đủ căn cứ để xem xét hỗ trợ giao 01 ô đất ở tại khu tái định cư như nội dung đề xuất của UBND thành phố vì không có căn cứ.

Đề nghị UBND thành phố kiểm tra, rà soát và giải quyết theo thẩm quyền, chỉ báo cáo UBND tỉnh các nội dung vượt thẩm quyền.

3. Dự án Khu đô thị mới Bến Bắc:

(1) Hộ ông Nguyễn Minh Chiến:

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh cho thấy: hộ ông Nguyễn Minh Chiến thuộc trường hợp bị thu hồi đất ở, phải di chuyển chỗ ở và gia đình không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP.

Đề tạo điều kiện cho gia đình sớm ổn định cuộc sống do bị ảnh hưởng dự án, căn cứ khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐCP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hỗ trợ khác bằng việc giao cho hộ ông Nguyễn Minh Chiến 01 ô đất tại khu tái định cư, giá thu tiền sử dụng đất theo khoản 2 Điều 19 Quy định kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh, với hệ số K = 1,2.

UBND thành phố Lạng Sơn chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và về tính chính xác đối với các nội dung liên quan đến hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và việc xác định gia đình hộ ông Nguyễn Minh Chiến thuộc trường hợp bị ảnh hưởng dự án phải di chuyển chỗ ở, không có nhà ở, đất ở khác trên địa bàn phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn.

4. Dự án Khu A - Tái định cư I Mai Pha, thành phố Lạng Sơn

(1) Trường hợp bà Phạm Thị Thu Hằng (địa chỉ thôn Rọ Phải, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, ủy quyền cho ông Phạm Gia Hoan).

Đồng ý với kết quả xem xét, đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: không đồng ý phương án thu tiền sử dụng đất của bà Hằng đối với ô đất tái định cư được giao năm 2023 theo đơn giá được phê duyệt tại Quyết định số 1288/QĐ-UB-XD ngày 24/8/2004 của UBND tỉnh là 1.200.000 đồng/m² do trái quy định tại khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai năm 2013, không có cơ sở để thực hiện. Giao UBND thành phố trả lời bà Hằng theo quy định, trường hợp bà Hằng có đơn thư thì xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

II.2. Địa bàn huyện Cao Lộc:

1. Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18):

(1) Trường hợp hộ ông Chu Thìn, trú tại Phòng 907, nhà 5A, đường Lê Đức Thọ, phường Mai Dịch, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội:

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh cho thấy còn thiếu nhiều thông tin, không khớp số liệu..., thiếu cơ sở xem xét. Giao UBND huyện Cao Lộc kiểm tra, rà soát lại kỹ lưỡng báo cáo bổ sung thông tin đối với hộ ông Chu Thìn, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, báo cáo UBND tỉnh.

(2) Trường hợp hộ ông Lưu Văn Nghĩa, hộ khẩu thường trú tại xóm 5, xã Giao Yên, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, tạm trú tại số 165, Lê Lợi, khối 10, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn.

Trường hợp hộ ông Lưu Văn Nghĩa, UBND tỉnh đã có ý kiến tại Văn bản số 1561/UBND-KT ngày 06/11/2023, nhất trí với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể: không đồng ý hỗ trợ khác bằng việc giao cho hộ ông Nghĩa 01 ô đất vì không có căn cứ thực hiện.

(3) Trường hợp bà Hoàng Thị Hương, thường trú tại thôn Nà Pinh, xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn:

Trường hợp bà Hoàng Thị Hương, UBND tỉnh đã có ý kiến tại Văn bản số 1561/UBND-KT ngày 06/11/2023, cụ thể: không đồng ý giao thêm cho bà Hương 01 ô đất theo trường hợp tách hộ, vì không có cơ sở.

Do vậy, giữ nguyên chủ trương tại Văn bản số 1561/UBND-KT ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường.

(4) Trường hợp ông Nguyễn Đường Huân, địa chỉ tại thôn Cổ Lương, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc.

Để hỗ trợ một phần khó khăn cho gia đình ông Huân do bị ảnh hưởng dự án, sớm ổn định cuộc sống, góp phần bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương; căn cứ quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐCP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và khoản 4 Điều 17 Quy định kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc áp dụng biện pháp hỗ trợ khác bằng việc giao cho 03 người chị gái của ông Nguyễn Đường Huân là: bà Nguyễn Thu Huệ, bà Nguyễn Thu Hương và bà Nguyễn Thanh Hòa 01 ô đất ở (đồng sử dụng), giá thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, cụ thể: bằng giá đất quy định tại khu tái định cư nhân với hệ số $K = 1,5$.

UBND huyện Cao Lộc chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác về việc xác định gia đình ông Nguyễn Đường Huân cùng 03 chị gái là: Nguyễn Thu Huệ, Nguyễn Thu Hương và Nguyễn Thanh Hòa thuộc trường hợp do bị ảnh hưởng Dự án phải di chuyển chỗ ở, không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

(5) Hộ ông Đặng Văn Diễm, trú tại thôn Bắc Nga, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn:

Căn cứ quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐCP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và khoản 4 Điều 17 Quy định kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc áp dụng biện pháp hỗ trợ khác bằng việc giao cho hộ ông Đặng Văn Diễm 01 ô đất ở tại khu tái định cư, giá thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, cụ thể: bằng giá đất quy định tại khu tái định cư nhân với hệ số $K = 1,5$.

UBND huyện Cao Lộc chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác trong việc xác định hộ ông Đặng Văn Diễm thuộc trường hợp do bị ảnh hưởng dự án phải di chuyển chỗ ở, không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

(6) Hộ ông Hoàng Văn Chí, thường trú tại thôn Nà Pinh, xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐCP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giao cho hộ ông Hoàng Văn Chí 01 ô đất ở, giá thu tiền sử dụng đất vận

dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quyết định 07/2021/QĐ-UBND, cụ thể: bằng giá đất quy định tại khu tái định cư nhân với hệ số $K = 1,2$.

UBND huyện Cao Lộc chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác trong việc xác định hộ ông Hoàng Văn Chí thuộc trường hợp do bị thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện dự án phải di chuyển chỗ ở, không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

(7) Trường hợp bà Nguyễn Kim Nương (đại diện cho Hợp tác xã Thành Lộc), trú tại thôn Cô Lương, xã Gia Cát và cá nhân bà **Hứa Thị Niềm**, trú tại số 29, khối Đèo Giang, phường Chi Lăng:

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh, nhất trí với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

- Không đồng ý áp dụng biện pháp hỗ trợ khác, giá trị hỗ trợ khác bằng 50% giá trị công trình, vật kiến trúc tạo lập trái phép trên đất nông nghiệp sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 cho Hợp tác xã Thành Lộc (bà Nguyễn Kim Nương là đại diện).

Lý do: căn cứ Hợp đồng thuê đất lập ngày 01/01/2015 có xác nhận của UBND xã Gia Cát giữa bên cho thuê đất là ông Luân Văn Hậu và bên thuê đất là Hợp tác xã Thành Lộc (người đại diện theo pháp luật là ông Hoàng Văn Hùng (chồng của bà Nguyễn Kim Nương); tức là Hợp tác xã Thành Lộc được quyền sử dụng khu đất bắt đầu từ năm 2015, nhưng UBND huyện Cao Lộc đã xác định các hạng mục công trình, vật kiến trúc do Hợp tác xã Thành Lộc tạo lập vào thời điểm trước ngày 01/7/2014 là không có cơ sở.

- Không đồng ý áp dụng biện pháp hỗ trợ khác, giá trị hỗ trợ khác bằng việc giao cho cá nhân bà Hứa Thị Niềm 01 ô đất ở theo điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP vì không có cơ sở.

Lý do: cá nhân bà Niềm bị thu hồi đất ở nhưng không thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở (diện tích 179,2 m² tờ bản đồ địa chính số 73 không có tài sản là nhà ở gắn kèm và tại hồ sơ đo đạc kiểm đếm lập ngày 10/11/2022 đứng tên bà Niềm cũng thể hiện chỉ có diện tích 179,2 m² đất thuộc quyền sử dụng của bà Niềm ngoài ra không có tài sản gì trên đất).

(8) Những khó khăn, vướng mắc đối với các hộ gia đình bị thu hồi một phần diện tích đất ở, bị ảnh hưởng nhà ở, công trình, vật kiến trúc, phải di chuyển chỗ ở thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18), phần diện tích đất ở còn lại nằm trong hành lang an toàn giao thông.

Liên quan đến nội dung này, Lãnh đạo UBND tỉnh đã có ý kiến chỉ đạo cụ thể tại Công văn số 199/UBND-KT ngày 07/02/2024. Sở Giao thông vận tải đã có Văn bản số 281/SGTVT-KCHT&ATGT ngày 19/2/2024 hướng dẫn xác định phạm vi hành lang an toàn giao thông đường bộ.

- Trường hợp hộ gia đình bị thu hồi một phần diện tích đất ở, trên đất có nhà ở, công trình, vật kiến trúc, phải di chuyển chỗ ở và không còn nơi ở khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi; phần diện tích đất ở còn lại

nằm trong hành lang an toàn giao thông, không được phép xây dựng theo quy định pháp luật về giao thông đường bộ: được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp hộ gia đình bị thu hồi một phần diện tích đất ở, trên đất không có nhà ở, không phải di chuyển chỗ ở; phần diện tích đất ở còn lại nằm trong hành lang an toàn giao thông, không được phép xây dựng theo quy định pháp luật về giao thông đường bộ: được bồi thường, hỗ trợ theo quy định nhưng không bố trí tái định cư.

Đề nghị UBND huyện xác định từng trường hợp cụ thể, khẩn trương thực hiện giải quyết theo thẩm quyền.

(9) Hộ bà Lành Thị Thúy Lan, trú tại thôn Cổ Lương, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc:

Đồng ý với nội dung đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Cao Lộc, cụ thể: đồng ý hỗ trợ giao cho gia đình bà Lành Thị Thúy Lan 01 ô đất, giá thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, với hệ số K=1,2.

UBND huyện Cao Lộc chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác định gia đình bà Lành Thị Thúy Lan đủ điều kiện bồi thường đất nông nghiệp, thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở và không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

(10) Hộ ông Chu Văn Mạnh, trú tại thôn Bắc Nga, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc:

Đồng ý với nội dung đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Cao Lộc, cụ thể: đồng ý hỗ trợ giao cho gia đình ông Mạnh 01 ô đất, giá thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, với hệ số K=1,2.

UBND huyện Cao Lộc chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác định gia đình ông Chu Văn Mạnh đủ điều kiện bồi thường đất nông nghiệp, thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở và không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

(11) Hộ bà Đặng Ngọc Mai, trú tại thôn Nà Hán, xã Tân Liên, huyện Cao Lộc:

Đồng ý với nội dung đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Cao Lộc, cụ thể: đồng ý hỗ trợ giao cho gia đình bà Đặng Ngọc Mai 01 ô đất, giá thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, với hệ số K=1,5.

UBND huyện Cao Lộc chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác định gia đình bà Đặng Ngọc Mai thuộc trường hợp do bị ảnh hưởng dự án phải di chuyển chỗ ở và không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

2. Dự án Khu hành chính - đô thị Thị trấn Đồng Đăng:

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và kết quả xác minh cho thấy: Công trình, vật kiến trúc của 21 trường hợp tại dự án đều được tạo lập trên đất nông nghiệp hoặc đất công. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai thì các công trình, vật kiến trúc được tạo lập trái quy định pháp luật không đủ điều kiện được bồi thường.

Tuy nhiên, để cơ chế, chính sách hỗ trợ khác được thực hiện bảo đảm đồng bộ như các trường hợp tương tự bị ảnh hưởng tại các dự án khác trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương; căn cứ quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐCP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và khoản 4 Điều 17 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về áp dụng biện pháp hỗ trợ khác về công trình, vật kiến trúc như: *kè đá bờ ao, bờ ruộng, bờ vườn; tường rào xây bằng gạch, đá trên bờ các thửa đất nông nghiệp để làm ranh giới; bể chứa nước tưới,...* do các hộ gia đình, cá nhân tạo lập trên đất nông nghiệp và đất công, nay thu hồi để thực hiện dự án Khu hành chính - đô thị Thị trấn Đồng Đăng theo chủ trương chung như sau:

- *Đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp phục vụ mục đích sản xuất nông nghiệp:* Đồng ý hỗ trợ khác bằng 100% giá trị theo đơn giá bồi thường tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ với công trình, vật kiến trúc phục vụ sản xuất nông nghiệp do các hộ gia đình, cá nhân tạo lập trước ngày có thông báo thu hồi đất.

- *Về công trình vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp không phải phục vụ mục đích sản xuất nông nghiệp:*

+ Đồng ý hỗ trợ khác bằng 80% giá trị theo đơn giá bồi thường tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp từ trước ngày 01/7/2004 mà không bị UBND cấp xã lập biên bản xử lý vi phạm.

+ Đồng ý hỗ trợ khác bằng 50% giá trị theo đơn giá bồi thường tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 mà không bị UBND cấp xã lập biên bản xử lý vi phạm.

+ Không đồng ý hỗ trợ khác đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp từ sau ngày 01/7/2014.

Căn cứ các nội dung trên, UBND huyện Cao Lộc có trách nhiệm tự kiểm tra, rà soát đối chiếu và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về việc xác định hạng mục công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp phục vụ mục đích sản xuất nông nghiệp, tính chính xác đối với từng loại, khối lượng và thời điểm hình thành các công trình, vật kiến trúc của từng hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ.

3. Dự án Mở rộng khu tái định cư Hoàng Văn Thụ, thị trấn Đồng Đăng:

(1) Trường hợp hộ gia đình ông Vi Văn Hào: UBND huyện Cao Lộc kiểm tra, rà soát lại, báo cáo bổ sung làm rõ các nội dung theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Dự án Tái định cư và dân cư khu chế xuất 1 thuộc khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn:

(1) Hộ ông Hoàng Văn Sỹ, địa chỉ thường trú tại thôn Còn Khoang - Pá Pài, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐCP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Cao Lộc, cụ thể: đồng ý giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ ông Hoàng Văn Sỹ 01 ô đất ở, giá thu tiền sử dụng đất vận dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, cụ thể: bằng giá đất tại khu tái định cư nhân với hệ số (K=1,2).

UBND huyện Cao Lộc chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác định hộ ông Hoàng Văn Sỹ đủ điều kiện bồi thường đất nông nghiệp, thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở và không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc.

(2) Hộ bà Hoàng Thị Lan, địa chỉ thường trú tại thôn Còn Khoang - Pá Pài, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc:

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐCP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Cao Lộc, cụ thể: đồng ý giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà Hoàng Thị Lan 01 ô đất ở, giá thu tiền sử dụng đất vận dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, bằng giá đất tại khu tái định cư nhân với hệ số (K=1,2).

UBND huyện Cao Lộc chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác định hộ bà Hoàng Thị Lan đủ điều kiện bồi thường đất nông nghiệp, thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở và không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc.

(3) Hộ bà Âu Thị Hằng, địa chỉ thường trú tại thôn Còn Khoang - Pá Pài, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc:

Hộ bà Âu Thị Hằng thuộc trường hợp không bị thu hồi đất, nhưng bị ảnh hưởng bởi dự án, phải di chuyển chỗ ở, không còn nơi ở khác trên địa bàn xã Hồng Phong. Để hỗ trợ cho gia đình sớm ổn định cuộc sống do bị ảnh hưởng dự án, góp phần bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, căn cứ Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐCP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và khoản 4 Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc áp dụng biện pháp hỗ trợ khác bằng việc giao cho hộ gia đình bà Âu Thị Hằng 01 ô đất, giá thu tiền sử dụng đất theo quy định khoản 3 Điều 19 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, với hệ số K = 1,5.

UBND huyện Cao Lộc chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác định hộ bà Âu Thị Hằng thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở và không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc.

(4) Hộ ông Ngô Quốc Thắng, địa chỉ thường trú tại thôn Cồn Khoang - Pá Pài, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc:

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐCP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, đồng ý với đề xuất Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ ông Ngô Xuân Thắng 01 ô đất ở, giá thu tiền sử dụng đất vận dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, cụ thể: bằng giá đất tại khu tái định cư nhân với hệ số $K=1,2$.

UBND huyện Cao Lộc chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác định hộ ông Ngô Xuân Thắng đủ điều kiện bồi thường đất nông nghiệp, thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở và không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc.

5. Dự án Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Đội phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn Đồng Đăng:

Căn cứ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013, xác định việc chậm chi trả tiền (bồi thường chậm) cho người bị thu hồi đất thuộc trách nhiệm của cơ quan Nhà nước, do đó để đảm bảo quyền lợi cho người sử dụng đất bị thu hồi đất, giải quyết dứt điểm vướng mắc trong công tác GPMB dự án, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lập phương án tính toán và chi trả cho 14 hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng thuộc dự án theo hướng: ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 thì được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 93 Luật Đất đai.

II.3. Địa bàn huyện Lộc Bình:

1. Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18):

(1) Khó khăn, vướng mắc đối với các hộ gia đình bị thu hồi một phần diện tích đất ở, bị ảnh hưởng nhà ở, công trình, vật kiến trúc, phải di chuyển chỗ ở thuộc Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18), phần diện tích đất ở còn lại nằm trong hành lang an toàn giao thông.

Liên quan đến nội dung này, Lãnh đạo UBND tỉnh đã có ý kiến chỉ đạo cụ thể tại Công văn số 199/UBND-KT ngày 07/02/2024. Sở Giao thông vận tải đã có Văn bản số 281/SGTVT-KCHT&ATGT ngày 19/2/2024 hướng dẫn xác định phạm vi hành lang an toàn giao thông đường bộ.

(Cụ thể tương tự như địa bàn huyện Cao Lộc tại trang 6, 7 Thông báo này)

(2) Trường hợp hộ ông Hoàng Văn Sim, thường trú tại thôn Bản Tảng, xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình: Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại tỉnh đã họp giải quyết, cụ thể tại Thông báo số 89/TB-UBND ngày 26/02/2024.

(3) Các trường hợp: hộ ông Mã Văn Sơn và bà Lộc Thị Tiên:

Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, UBND huyện Lộc Bình kiểm tra, rà soát hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của 02 hộ trên, thực hiện theo quy định.

(4) Trường hợp hộ ông Lý Văn Tường, thường trú tại Thôn Kéo Mật, xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình:

Yêu cầu UBND huyện Lộc Bình kiểm tra, xác minh, rà soát kỹ lưỡng hồ sơ, cơ sở pháp lý, điều kiện hoàn cảnh, trường hợp tương tự..., báo cáo gửi Sở Tài nguyên và môi trường xem xét, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh.

(5) Hộ ông Nguyễn Văn Giang, thường trú tại Thôn Bản Lầy, xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình:

Để tạo điều kiện cho gia đình sớm ổn định cuộc sống do bị ảnh hưởng dự án, nhằm bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, căn cứ Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 4 Điều 17 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về áp dụng biện pháp hỗ trợ khác bằng việc giao cho hộ ông Nguyễn Văn Giang 01 ô đất ở tại Khu tái định cư thôn Pò Khoang, xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình; giá thu tiền sử dụng đất áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, với hệ số $K = 1,5$.

UBND huyện Lộc Bình chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác đối với các nội dung liên quan đến hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và việc xác định gia đình hộ ông Nguyễn Văn Giang thuộc trường hợp bị ảnh hưởng dự án phải di chuyển chỗ ở, không có nhà ở, đất ở khác trên địa bàn xã Khánh Xuân.

(6) Hộ ông Hoàng Văn Thử, thường trú tại thôn Kéo Hin, xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình:

Để tạo điều kiện cho gia đình sớm ổn định cuộc sống do bị ảnh hưởng dự án, nhằm bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, căn cứ Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và khoản 4 Điều 17 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc áp dụng biện pháp hỗ trợ khác bằng việc giao cho hộ ông Hoàng Văn Thử 01 ô đất ở tại Khu tái định cư thôn Pò Khoang, xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình; giá thu tiền sử dụng đất áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, với hệ số $K = 1,2$.

UBND huyện Lộc Bình chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác đối với nội dung xác nhận gia đình hộ ông Hoàng Văn Thử thuộc trường hợp bị ảnh hưởng dự án phải di chuyển chỗ ở và tính chính xác về các thông tin có liên quan về việc thu hồi nhà ở, điều kiện hoàn cảnh của hộ gia đình ông Thử.

(7) Hộ ông Hà Văn Nghiêm, địa chỉ thường trú tại thôn Bản Lầy, xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình:

Việc xác định đối tượng, diện tích và mục đích sử dụng đất đủ điều kiện bồi thường thuộc trách nhiệm của cấp huyện, cụ thể là Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án;

Nhất trí với kết quả kiểm tra, rà soát của Sở Tài nguyên và Môi trường, yêu cầu UBND huyện Lộc Bình thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền quy định của pháp luật.

2. Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu định cư và dân cư Bệnh viện, huyện Lộc Bình:

(1) Hộ bà Sầm Thúy Hiền, địa chỉ khu Cầu Lắm, thị trấn Lộc Bình:

Để cơ chế, chính sách hỗ trợ khác được thực hiện bảo đảm đồng bộ như các trường hợp tương tự bị ảnh hưởng tại các dự án khác trên địa bàn tỉnh đã được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý hỗ trợ khác, căn cứ quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và khoản 4 Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Lộc Bình về áp dụng biện pháp hỗ trợ khác về nhà ở, công trình, vật kiến trúc do hộ bà Sầm Thúy Hiền tạo lập trái phép trên đất nông nghiệp vào năm 2009 nhưng không bị UBND thị trấn Lộc Bình lập biên bản xử lý vi phạm hành chính, nay thu hồi để thực hiện dự án; giá trị hỗ trợ khác bằng 50% giá trị theo đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

UBND huyện Lộc Bình chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác đối với từng loại, khối lượng và thời điểm hình thành các công trình, vật kiến trúc của hộ gia đình bà Sầm Thúy Hiền.

3. Dự án Quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn:

Liên quan đến nội dung này, Lãnh đạo UBND tỉnh đã có văn bản giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan xem xét đề nghị của UBND huyện Lộc Bình tại Báo cáo số 111/BC-UBND ngày 19/02/2024; đề xuất, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 08/3/2024.

II.4. Địa bàn huyện Chi Lăng:

1. Dự án Khu đô thị phía Đông thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn:

(1) Trường hợp hộ bà Nguyễn Minh Tư:

Để cơ chế, chính sách hỗ trợ khác được thực hiện bảo đảm đồng bộ như các trường hợp tương tự bị ảnh hưởng tại các dự án khác trên địa bàn tỉnh, căn cứ quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và khoản 4 Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc áp dụng biện pháp hỗ trợ khác đối với diện tích Bép do hộ bà Nguyễn Minh Tư tạo lập trái phép trên đất nông nghiệp vào năm 2001 (sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014) nhưng không bị UBND cấp xã lập biên bản xử lý vi phạm hành chính, nay thu hồi để thực hiện

Dự án; giá trị hỗ trợ khác bằng 80% giá trị theo đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

UBND huyện Chi Lăng chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác đối với từng loại, khối lượng và thời điểm hình thành các công trình, vật kiến trúc của hộ gia đình bà Nguyễn Minh Tư.

2. Dự án Khu đô thị phía Đông Nam thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng:

(1) Trường hợp hộ bà Vy Thị Thúy, bà Đoàn Thị Hoàn:

Để cơ chế, chính sách hỗ trợ khác được thực hiện bảo đảm đồng bộ như các trường hợp tương tự bị ảnh hưởng bởi các dự án khác trên địa bàn tỉnh, căn cứ quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và khoản 4 Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc áp dụng biện pháp hỗ trợ khác theo chủ trương chung như sau:

- *Về công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp phục vụ mục đích sản xuất nông nghiệp:* đồng ý hỗ trợ khác bằng 100% giá trị theo đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ với mục đích phục vụ sản xuất nông nghiệp như: *kè đá bờ ao, bờ ruộng, bờ vườn; tường rào xây bằng gạch, đá trên bờ các thửa đất nông nghiệp để làm ranh giới; bể chứa nước tưới,...* do các hộ gia đình, cá nhân tạo lập trước ngày có thông báo thu hồi đất, không bị UBND cấp xã lập biên bản xử lý vi phạm hành chính.

- *Về công trình vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp không phải phục vụ mục đích sản xuất nông nghiệp:*

+ Đồng ý hỗ trợ khác bằng 80% giá trị theo đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp từ trước ngày 01/7/2004 mà không bị UBND cấp xã lập biên bản xử lý vi phạm.

+ Đồng ý hỗ trợ khác bằng 50% giá trị theo đơn giá bồi thường tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 mà không bị UBND cấp xã lập biên bản xử lý vi phạm.

+ Không đồng ý hỗ trợ khác đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp từ sau ngày 01/7/2014.

Căn cứ các nội dung trên, UBND huyện Chi Lăng chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về việc xác định Hạng mục công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp với mục đích phục vụ sản xuất nông nghiệp hoặc không phải mục đích phục vụ sản xuất nông nghiệp, chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với từng loại, khối lượng và thời điểm hình thành các công trình, vật kiến trúc của từng hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ.

(2) Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát, báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường cho thấy: việc bồi thường thửa đất số 99, tờ số 64 bản đồ địa chính thị trấn Đồng Mỏ diện tích 102,0m², ký hiệu: DVH (đất xây dựng cơ sở văn hóa) do Cộng đồng dân cư khu Hữu Nghị, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng quản lý, sử dụng làm nhà Hội hiệu của khu dân cư khu Hữu Nghị (trước đây là Nhà văn hóa của khu Hữu Nghị), nay Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án Khu đô thị phía Đông Nam thị trấn Đồng Mỏ thuộc thẩm quyền của UBND huyện Chi Lăng. Yêu cầu UBND huyện căn cứ quy định pháp luật hiện hành để thực hiện theo thẩm quyền cấp huyện, chỉ báo cáo UBND tỉnh đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

3. Dự án xây dựng mở mới tuyến đường liên xã từ thị trấn Chi Lăng vào xã Y Tịch, huyện Chi Lăng:

Để cơ chế, chính sách hỗ trợ khác được thực hiện bảo đảm đồng bộ như các trường hợp tương tự bị ảnh hưởng tại các dự án khác trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh đồng ý, căn cứ quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 4 Điều 17 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về áp dụng biện pháp hỗ trợ khác về công trình, vật kiến trúc cho các hộ gia đình, cá nhân tạo lập trái pháp luật (trên đất nông nghiệp và đất công), nay thu hồi để thực hiện Dự án xây dựng mở mới tuyến đường liên xã từ thị trấn Chi Lăng vào xã Y Tịch, huyện Chi Lăng theo chủ trương chung như sau:

- Về công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp phục vụ mục đích sản xuất nông nghiệp: đồng ý hỗ trợ khác bằng 100% giá trị theo đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp với mục đích phục vụ sản xuất nông nghiệp như: kê đá bờ ao, bờ ruộng, bờ vườn; tường rào xây bằng gạch, đá trên bờ các thửa đất nông nghiệp để làm ranh giới; bể chứa nước tưới,...tạo lập trước ngày có thông báo thu hồi đất.

- Nếu công trình vật kiến trúc của các gia đình, cá nhân tạo lập trái phép trên đất nông nghiệp và đất công không phải phục vụ mục đích sản xuất nông nghiệp vào thời điểm từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014: đồng ý hỗ trợ khác bằng 50% giá trị theo đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ mà không bị UBND cấp xã lập biên bản xử lý vi phạm.

Căn cứ các nội dung trên, UBND huyện Chi Lăng có trách nhiệm tự kiểm tra, rà soát đối chiếu và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về việc xác định Hạng mục công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp có thuộc trường hợp phục vụ mục đích sản xuất nông nghiệp hay không, tính chính xác đối với từng loại, khối lượng và thời điểm hình thành các công trình, vật kiến trúc của các hộ gia đình, cá nhân.

II.5. Địa bàn huyện Hữu Lũng:

1. Dự án Khu đô thị mới Hữu Lũng:

(1) Hộ ông Nguyễn Đức Bào:

Đề tạo điều kiện cho gia đình sớm ổn định cuộc sống do bị ảnh hưởng dự án, nhằm bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, vận dụng quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ, sau khi thảo luận, thống nhất hỗ trợ khác bằng việc giao cho hộ ông Nguyễn Đức Bào 01 ô đất tại khu tái định cư, giá thu tiền sử dụng đất theo khoản 2 Điều 19 Quy định kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, với hệ số K=1,2.

(2) Hộ bà Hoàng Thị Vui, địa chỉ thường trú: Thôn Ao Đầu, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng.

Đề tạo điều kiện cho gia đình sớm ổn định cuộc sống do bị ảnh hưởng dự án, nhằm bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, vận dụng quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ, sau khi thảo luận, thống nhất hỗ trợ khác bằng việc giao cho hộ bà Hoàng Thị Vui 01 ô đất tại khu tái định cư, giá thu tiền sử dụng đất theo khoản 2 Điều 19 Quy định kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, với hệ số K=1,2.

(3) Hộ ông Nguyễn Văn Bình, địa chỉ thường trú: Thôn Ao Đầu, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng:

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giao cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Bình 01 ô đất ở có thu tiền sử dụng đất; giá thu tiền sử dụng đất áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, bằng giá đất quy định tại khu tái định cư nhân với hệ số K = 1,2.

UBND huyện Hữu Lũng chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác đối với việc xác định hộ gia đình ông Nguyễn Văn Bình đang trực tiếp sinh sống tại nhà xây dựng trên đất nông nghiệp bị thu hồi và việc ngoài nhà ở bị thu hồi thì hộ gia đình ông Nguyễn Văn Bình không còn nhà ở, đất ở khác trên địa bàn xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng.

(4) Hộ bà Bùi Thị Phúc:

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giao cho hộ gia đình bà Bùi Thị Phúc 01 ô đất ở có thu tiền sử dụng đất; giá thu tiền sử dụng đất áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND: bằng giá đất quy định tại khu tái định cư nhân với hệ số K = 1,2.

UBND huyện Hữu Lũng chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác đối với việc xác định hộ gia đình bà Bùi Thị Phúc đang trực tiếp sinh sống tại nhà xây dựng trên đất nông nghiệp bị thu hồi và việc ngoài nhà ở bị thu hồi thì hộ gia đình bà Bùi Thị Phúc không còn nhà ở, đất ở khác trên địa bàn xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng.

(5) Hộ bà Trịnh Thị Việt, địa chỉ thường trú: Thôn Ao Đầu, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng.

Đề tạo điều kiện cho gia đình sớm ổn định cuộc sống do bị ảnh hưởng dự án, nhằm bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương, sau khi thảo luận, thống nhất hỗ trợ khác bằng việc giao cho hộ bà Trịnh Thị Việt 01 ô đất tại khu tái định cư,

giá thu tiền sử dụng đất theo khoản 2 Điều 19 Quy định kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, với hệ số K=1,2

(6) Hộ ông Long Văn Lâm, địa chỉ thường trú: Thôn Ao Đầu, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng:

Để hỗ trợ một phần khó khăn cho gia đình ông Long Văn Lâm do bị ảnh hưởng dự án, căn cứ quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và khoản 4 Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc áp dụng biện pháp hỗ trợ khác bằng việc giao cho hộ gia đình ông Long Văn Lâm 01 ô đất ở tại khu tái định cư; giá thu tiền sử dụng đất áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND: bằng giá đất quy định tại khu tái định cư nhân với hệ số K = 1,5.

UBND huyện Hữu Lũng chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác đối với việc xác định hộ gia đình ông Long Văn Lâm đang trực tiếp sinh sống tại nhà xây dựng trên đất nông nghiệp bị thu hồi và việc ngoài nhà ở bị thu hồi thì hộ gia đình ông Long Văn Lâm không còn nhà ở, đất ở khác trên địa bàn xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng.

2. Dự án Khu tái định cư, dân cư xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng:

(1) Hộ ông Trương Văn Minh:

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giao cho hộ gia đình ông Trương Văn Minh 01 ô đất ở có thu tiền sử dụng đất; giá thu tiền sử dụng đất áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND: bằng giá đất quy định tại khu tái định cư nhân với hệ số K = 1,2.

UBND huyện Hữu Lũng chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác đối với việc xác định hộ gia đình ông Trương Văn Minh đang trực tiếp sinh sống tại nhà xây dựng trên đất nông nghiệp bị thu hồi và việc ngoài nhà ở bị thu hồi thì hộ gia đình ông Trương Văn Minh không còn nhà ở, đất ở khác trên địa bàn xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng.

II.6. Địa bàn huyện Văn Quan:

1. Dự án Đường vào trung tâm xã Xuân Long, xã Tràng Các, huyện Cao Lộc, huyện Văn Quan:

(1) Về việc xin chủ trương hỗ trợ vật kiến trúc, nhà đối với các hộ xây dựng nhà, các hạng mục kiến trúc trên đất nông nghiệp:

Để cơ chế, chính sách hỗ trợ khác được thực hiện bảo đảm đồng bộ như các trường hợp tương tự bị ảnh hưởng tại các dự án khác trên địa bàn tỉnh, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về áp dụng biện pháp hỗ trợ khác về công trình, vật kiến trúc do các hộ gia đình, cá nhân tạo lập trên đất nông nghiệp và đất công, nay thu hồi để thực hiện dự án theo chủ trương chung như sau:

- Về công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp phục vụ mục đích sản xuất nông nghiệp: đồng ý hỗ trợ khác bằng 100% giá trị theo đơn giá bồi thường tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp với mục đích phục vụ sản xuất nông nghiệp như: kè đá bờ ao, bờ ruộng, bờ vườn; tường rào xây bằng gạch, đá trên bờ các thửa đất nông nghiệp để làm ranh giới; bể chứa nước tưới,...do các hộ gia đình, cá nhân tạo lập trước ngày có thông báo thu hồi đất.

- Về công trình vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp không phải phục vụ mục đích sản xuất nông nghiệp:

+ Đồng ý hỗ trợ khác bằng 80% giá trị theo đơn giá bồi thường tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp từ trước ngày 01/7/2004 mà không bị UBND cấp xã lập biên bản xử lý vi phạm.

+ Đồng ý hỗ trợ khác bằng 50% giá trị theo đơn giá bồi thường tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 mà không bị UBND cấp xã lập biên bản xử lý vi phạm.

+ Không đồng ý hỗ trợ khác đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp từ sau ngày 01/7/2014.

- Về công trình miếu thờ công xây dựng trên đất nông nghiệp: đồng ý hỗ trợ 100% giá trị theo đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc kèm theo công trình miếu thờ công xây dựng trên đất nông nghiệp của các hộ gia đình bị ảnh hưởng dự án.

UBND huyện Văn Quan có trách nhiệm tự kiểm tra, rà soát đối chiếu và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về việc xác định Hạng mục công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp phục vụ mục đích sản xuất nông nghiệp; tính chính xác đối với từng loại, khối lượng và thời điểm hình thành các công trình, vật kiến trúc của từng hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ.

2. Dự án Khu dân cư Phố Điem He, xã Điem He, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn:

(1) Về việc xin chủ trương hỗ trợ vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp phục vụ mục đích sản xuất nông nghiệp, bảo quản lâm sản (Hoa Hôi), như: lò sấy hoi, nhà kho, tường rào, tường quây, kè đá, sân đỗ BTXM, bếp, chuồng gà, bán mái lợp tôn.

Để cơ chế, chính sách hỗ trợ khác được thực hiện bảo đảm đồng bộ như các trường hợp tương tự bị ảnh hưởng tại các dự án khác trên địa bàn tỉnh, căn cứ quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và khoản 4 Điều 17 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, đồng ý với đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường áp dụng biện pháp hỗ trợ khác về công trình, vật kiến trúc do các hộ gia đình, cá nhân tạo lập trên đất nông nghiệp và đất công theo chủ trương chung như sau:

Đồng ý hỗ trợ khác bằng 100% giá trị theo đơn giá bồi thường tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp với mục đích phục vụ sản xuất nông nghiệp như: *kè đá bờ ao, bờ ruộng, bờ vườn; tường rào xây bằng gạch, đá trên bờ các thửa đất nông nghiệp để làm ranh giới; bể chứa nước tưới,...* do các hộ gia đình, cá nhân tạo lập trước ngày có thông báo thu hồi đất.

UBND huyện Văn Quan có trách nhiệm tự kiểm tra, rà soát đối chiếu và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về việc xác định hạng mục công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp phục vụ mục đích sản xuất nông nghiệp; tính chính xác đối với từng loại, khối lượng và thời điểm hình thành các công trình, vật kiến trúc của từng hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ.

3. Dự án Khu dân cư Chợ Bãi, xã Yên Phúc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn:

Đồng ý hỗ trợ khác bằng 100% giá trị theo đơn giá bồi thường tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp với mục đích phục vụ sản xuất nông nghiệp như: *kè đá bờ ao, bờ ruộng, bờ vườn; tường rào xây bằng gạch, đá trên bờ các thửa đất nông nghiệp để làm ranh giới; bể chứa nước tưới,...* do các hộ gia đình, cá nhân tạo lập trước ngày có thông báo thu hồi đất.

Căn cứ các nội dung trên, UBND huyện Văn Quan có trách nhiệm tự kiểm tra, rà soát đối chiếu và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về việc xác định Hạng mục công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp phục vụ mục đích sản xuất nông nghiệp; tính chính xác đối với từng loại, khối lượng và thời điểm hình thành các công trình, vật kiến trúc của từng hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như thành phần dự họp;
- C, PCVP UBND tỉnh, Phòng TH,
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(VAT)

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Dương Công Hiệp